

Bản án số : 86/2025/HSST

Ngày: 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Bút Thông
2. Bà Nguyễn Thị Bích

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt T - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 943/2025/QĐ9ST-HS ngày 30/7/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Cao N tính: nam

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 04/10/1963 Tại: An Giang

Nơi thường trú : số C đường L, Phường B, Quận A (nay là phường V),
Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: không ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Học vấn: 11/12 Nghề nghiệp: tài xế

Cha: Đặng Văn S (chết); Mẹ: Phạm Thị A (chết)

Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967

Con : Đặng Thanh T1, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt theo lệnh truy nã ngày 24/3/2025; bị tạm giam từ ngày 29/3/2025 tại
Phân trại tạm giam khu vực quận G (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 11 giờ ngày 20/06/2024, Tổ công tác 363 Công an Thành phố H trên đường tuần tra đến đường T thuộc Ấp E, xã Đ huyện H phát hiện Ngô Thành T2 điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 – 485.99 có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra phát hiện trong điện thoại di động của T2 có lưu giữ thông tin, hình ảnh việc T2 mua số đề vào các ngày 02/06/2024 và 04/06/2024 nên đã tiến hành xác minh làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Ngô Thành T2 khai nhận đã mua số đề tại địa chỉ số B, Chung cư B, đường L, Phường G, quận G và có tin nhắn T2 đã mua số đề vào ngày 02/06/2024 do Nguyễn Thanh T3 trực tiếp bán số đề cho T2 và T2 đã trúng được số tiền 39.400.000 đồng nên T2 chụp hình tờ phôi đề này lưu trong điện thoại của T2. Còn tin nhắn vào ngày 04/06/2024 T2 cũng mua số đề của 01 thanh niên bên Campuchia (do T2 qua đây chơi nên mua số đề ở đây) T2 chụp hình lại gửi cho T3 xem và kết quả là không trúng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mời làm việc với Nguyễn Thanh T3, T3 đã khai nhận: Cuối năm 2022 T3 vào làm giúp việc nhà bán thời gian cho Nguyễn Thị H tại địa chỉ B, Chung cư B, đường L, Phường G, quận G, công việc hàng ngày của T3 là giúp việc nhà phụ buôn bán đồ cho H tại nhà. Thời gian sau này thì T3 biết H bán số đề cho các con bạc vì thấy hàng ngày H đều ngồi trong nhà và các con bạc đến gặp H để mua số đề. Khoảng đầu tháng 6/2024 do H có việc phải về quê ở Quảng Ninh để chăm sóc cha ruột đang bị bệnh nên H nhờ T3 ở nhà hàng ngày nếu có con bạc đến mua số đề thì T3 trực tiếp bán số đề cho khách rồi chụp hình các tờ phôi đã bán số đề cho khách rồi gửi qua tài khoản Zalo của H tên “H” để H tính tiền thắng thua với khách xong báo lại cho T3 để tính tiền. H thỏa thuận sẽ trả tiền công cho T3 6.000.000 đồng/01 tháng và T3 đồng ý. Hàng ngày T3 đến nhà H giúp việc nhà như bình thường rồi đến giờ sổ xố của các Đài miền N; Miền T4 và Miền B thì T3 ngồi tại nhà của H để bán số đề cho khách. H để lại cho T3 số tiền 7.000.000 đồng để làm vốn khi mua bán số đề cho các con bạc và thống nhất tính tiền thắng thua hàng ngày với H xong T3 xóa hết các tin nhắn trao đổi với H về việc bán số đề cho H.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/06/2024 khi T3 đang ngồi tại nhà H để bán số đề cho khách thì Ngô Thành T2 đến mua số đề nhưng không gặp H mà chỉ gặp T3 đang ngồi bán số đề tại đây, T2 có hỏi thì T3 nói do H có việc phải về quê nên đã thuê T3 ở đây bán số đề dùm cho H. Nghe xong T2 mua số đề của đài T5 số 28 và 86 bao lô 50.000 đồng (có 18 lô); số 728 bao lô 40.000 đồng và số 786 bao lô 10.000 đồng (có 17 lô), T3 ghi các số mà T2 mua vào tờ phôi và đưa cho T2 giữ 01 tờ, T3 giữ lại 01 tờ để đối chiếu. Sau đó T3 chụp hình tờ phôi đề và gửi cho H biết để tính tiền với T2, tổng số tiền Tài mua số đề là: 2.650.000 đồng, sau khi trừ đi 20% hoa hồng thì số tiền Tài phải trả cho tờ phôi đề này là: 2.120.000 đồng (theo lời khai nhận của T3). Sau đó T2 đưa cho T3 số tiền 2.120.000 đồng và T2 ngồi uống cà phê tại đây chờ kết quả xổ số. Đến khi có kết quả xổ số của Đài T ngày 02/06/2024 thì trong lô có số 82728 và số 91786 tất cả các số đề mà

T2 đã mua đều trứng, tỷ lệ trứng được tính như sau: số 02 con thì cứ 1.000đ thì trứng 74.000đ; số 03 con cứ 1.000đ thì trứng 640.000đ. T2 trứng 02 số tổng cộng là 100.000đ thì thắng được 7.400.000đ; số 03 con Tài trứng tổng cộng: 50.000đ thì thắng được 32.000.000đ. Tổng cộng T2 trứng số đề của Đài T ngày 02/06/2024 với số tiền là 39.400.000đ. Do lúc này T2 trứng số tiền nhiều mà T3 không có đủ tiền để chi trả cho T2 nên T3 gọi điện thoại báo cho H biết để thanh toán tiền trứng số đề cho T2 vì T2 vẫn đang ngồi đợi tại nhà H để lấy tiền. Sau đó, chồng của H là Đặng Cao N1 đi làm về thấy T2 đang nói chuyện với T3 nên hỏi và T3 nói cho N1 biết việc T2 trứng số đề nhưng không đủ tiền chi trả và nhờ N1 chuyển khoản trả tiền trứng số đề cho T2, N1 nói không có đủ tiền trong tài khoản nên T3 gọi điện thoại nói H nhờ ai chuyển tiền vào tài khoản cho N1 để N1 chuyển trả tiền trứng số đề cho T2. Sau có người tên TRAN NGOC THANH (mã số giao dịch: FT24155931496603) chuyển số tiền 25.000.000 đồng vào tài khoản số: 0071000963487 Ngân hàng V của N1. Sau khi nhận được tiền thì N1 đã chủ động lấy số tài khoản của T2 và dùng tài khoản của N1 chuyển khoản cho T2 số tiền 39.400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T2 số: 19037688103012 Ngân hàng T6 để thanh toán tiền trứng số đề cho T2 trong đó có 14.400.000 đồng là tiền có sẵn trong tài khoản của N1. Đến ngày 20/06/2024 khi T3 đang ở nhà H thì Công an đến mời về làm việc liên quan đến việc bán số đề cho T2 vào ngày 02/06/2024.

Quá trình điều tra, Ngô Thành T2 và Nguyễn Thanh T3 đều khai nhận như đã nêu trên. T3 và T2 đã bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Trong quá trình điều tra, Đặng Cao N1 bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh truy nã. Ngày 24/3/2025 N1 bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Đặng Cao N1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan điều tra Công an quận G đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bị cáo Đặng Cao N1.

Tại Bản Cáo trạng số 249/CT-VKS-GV ngày 28 tháng 5 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Đặng Cao N1 tội danh “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố; nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật và có thái độ ăn năn, hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Đặng Cao N1 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù; về vật chứng đã được giải quyết ở Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, và các tài liệu liên quan trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/6/2024 Nguyễn Thanh T3 có hành vi bán số đề cho Ngô Thành T2 thắng thua bằng tiền và T2 đã trúng số đề với số tiền 39.400.000 đồng; Sau khi biết T2 ghi đề thắng nhưng T3 không đủ tiền trả, N1 đã dùng tài khoản của N1 giúp T3 chuyển khoản tiền trúng số đề 39.400.000 đồng cho T2. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 42.050.000 đồng; vụ án có đồng phạm giản đơn, T3 và T2 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc bị Nhà nước nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vì mục đích tư lợi mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, là mầm mống gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thị H Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với người chuyển khoản vào tài khoản cho Đặng Cao N1 do chỉ có mã giao dịch chưa xác định được nhân thân lai lịch và chưa tiến hành mời làm việc được, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12 đã được giải quyết ở Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Cao N1 phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng Điều 17; Điều 38; khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Cao N1 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2025 (theo Biên bản bắt người đang truy nã ngày 24/3/2025).

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Mục 1 Phần A Danh mục về án phí, lệ phí (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Đặng Cao N1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp . HCM;
- Công an Tp . Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Sở Tư pháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Tp . HCM;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ. .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Thảo